

không của Tiêu-thừa là không có gì hết, nó tiêu mất cái hữu hình, thành ra cái vô hình, gọi là không. Sắc không của Tiêu-thừa là như thế. Tất cả vạn hữu là sắc, khi vạn hữu tiêu trầm là không. Vì quan-niệm như thế, nên pháp tu của Tiêu-thừa, kỳ cho tiêu-diệt cả thân tâm, đó là cảnh-giới cứu-cánh, gọi là Niết-bàn tịch-diệt.

315. V. Khi một người tu-hành có một quan-niệm sắc không như Tiêu-thừa, thì được những lợi-ích gì ?

D. Có ích-lợi về mặt không mê-nhiễm trần thế, không bị trần thế buộc chặt và nhận chìm trong cảnh tham-đục, chùng đó mới có thể tấn tới con đường giải-thoát.

Khi một người tu-hành, nhận thấy vạn-vật là vô thường là biến-đổi, thoát có rồi thoát không, khi còn khi mất, chùng đó đối với đời mới có lòng tỉnh-ngộ : cho tỉnh đời là đen bạc ; đối với tài sắc danh lợi, xem như bọt xà bông, như ảnh trong gương, như hình dưới nước. Nhờ vậy mà dứt được cái lòng dính cảnh tham luyến hồng-trần khổ-hải, diệt được tâm phan duyên, lòng không còn một vọng tưởng mê nhiễm, gọi là Niết bàn vắng lặng.

316. V. Thế nào gọi là sắc không của Sai biệt trí Bồ-tát ?

D. Đối với vạn hữu trong thế gian, pháp lý của Sai biệt trí Bồ-tát cho ta biết : « Vạn hữu trong vũ trụ không phải thật sắc, mà cũng chẳng phải thật không. Đó là huyền sắc huyền không của Sai biệt trí Bồ-tát ». Pháp lý này nói rằng : Các sắc pháp (sắc căn-thân và sắc trần cảnh) do nhơn duyên mà có, nghĩa là do nhiều món có tên khác nhau hiệp thành. Ví-dụ như cái bàn viết, phải hiệp đủ các món có những tên là : cây, ván, đinh, ốc, ống khoá, cưa, bào, đục, dũa, sơn phết, nhân công, v. v... mới thành ra cái bàn viết. Cái bàn viết là một cái tên giả (giả danh) tạm đặt ra để chỉ tên một món đồ, mà trong đó mỗi món, món nào cũng có tên riêng của món ấy. Cái bàn viết nó không có thiệt thể (hình thể chơn thiệt bất diệt), không trường tồn, không tự tánh, hay hoại diệt, đến lúc tan rã, thì không còn có cái hình dáng nào đáng gọi là cái bàn nữa. Thế thì cái bàn chẳng thiệt có, nó là một vật dối giả, chẳng qua do nhơn duyên hội hiệp mà có hình tướng cái bàn vậy thôi, vì lẽ ấy, cái bàn là huyền sắc. Khi cái huyền sắc này tan rã, thì thành cái không, nhưng là huyền không, chứ chẳng phải thật không. Bởi vì, nếu đủ nhơn duyên, thì cũng có cái bàn viết khác nữa.

Tất cả vạn vật đều như cái bàn viết, hề có nhơn duyên hội hiệp thì thành ra huyền sắc, khi nhơn duyên chia lìa thì thành ra huyền không. Nếu các sắc pháp mà thiệt có, thì chẳng bao giờ hoá ra không được. Nếu cái không mà thiệt không, thì chẳng bao giờ thành sắc được. Thế thì, sắc cũng như không, toàn là như huyền như hoá, như hoa đốm giữa hư không, khi sanh khi diệt. Rốt lại, sự sanh diệt của sắc không cũng đều là huyền sanh huyền diệt.

Nói tóm lại, dầu sắc dầu không cũng đều do nhơn-duyên. Nên biết thêm rằng, chẳng những các món nhơn tạo mới gọi là nhơn duyên mà thôi, cho đến những món nào thuộc trong tự nhiên giới cũng là nhơn duyên cả, như non sông, bề cỏ, rừng rú, khoáng vật, v. v... cũng đều là do nhơn duyên tạo thành. Cho đến tu hành thành Phật cũng là nhơn duyên nữa. Sắc không còn là như huyền, thì nhơn duyên há không như huyền ? Cho đến như huyền tu hành, như huyền thành Phật, đó là chơn-lý huyền sắc huyền không của Sai biệt trí Bồ-tát.

317. V. Khi một người tu hành đã nhập tâm cái thuyết sắc không đều do nhơn duyên như huyền sanh, như huyền diệt, thì được ích lợi gì ?

D. Được lợi ích về mặt giải thoát, không bị trần thế ô nhiễm mê hoặc. Trong lúc tu hành, người nào nhờ thuyết « sắc không như huyền » mà tỉnh ngộ được, thì người ấy phá được pháp chấp, tức là cái lòng chấp trước đeo níu theo ngoại duyên trần cảnh không còn nữa. Bởi chấp rằng các pháp thiệt có, mới có cái lòng đeo níu ấy. Một khi phá được pháp chấp, dầu không cầu thanh-tịnh tịch-diệt, lòng mình cũng vẫn trong sạch vắng lặng luôn luôn. Trái lại, trong khi chưa phá được pháp chấp, nghĩa là trong khi còn đeo níu theo ngoại cảnh lục trần, hệ cảnh sanh thì tâm của mình sanh theo, cảnh diệt thì tâm của mình cũng diệt theo. Chùng đó, dầu mình có muốn thanh-tịnh, muốn vắng lặng cũng không bao giờ được.

Nên đề ý rằng, nếu chưa phá được pháp chấp, thì dầu có tinh toạ tập thiền, tập định, học huệ, cầu chơn, cũng chỉ kết quả trong lúc công phu mà thôi. Ngoài giờ công phu ra, lòng mình vẫn tán loạn và ô nhiễm như thường.

Do cái lẽ trên đây, người tu hành nên biết rằng, nếu nhờ chơn-lý sắc không như huyền làm cho mình tỉnh ngộ mà xa lìa pháp chấp, thì sự thanh tịnh này bắt nguồn từ trong nội tánh mà phát ra, dầu không dùng công phu tham thiền nhập định, lòng mình cũng vẫn tịnh định luôn luôn cả ngày lẫn đêm. Bởi cái lẽ rất dễ hiểu, là tâm dính cảnh đâu còn nữa mà có vọng niệm tạp tưởng. Nếu tâm dính cảnh không có thì tâm phan duyên (tâm leo chuyễn theo ngoại cảnh) cũng không còn, làm sao có sự ô nhiễm trần thế ? Thật là bông sen ở trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Chùng đó trọn ngày làm ăn tính toán đối với vấn đề sanh sống, cũng là ở trong gia đình đối với vấn đề nhân luân, vấn đề xã hội, v. v... đều là những phương tiện tùy duyên chớ chẳng phải đắm sa lưu chuyễn mê tình.

318. V. Sau khi phá được pháp-chấp, thì tình-trạng của nội tâm như thế nào ? Có phải là cảnh-giới tịch diệt chẳng ? Nhứt là phải an trụ như thế nào ?

D. Khi đã phá được lòng chấp pháp thì vọng tâm không